

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 1036/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 17 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đối với giá đất nông nghiệp, đơn giá vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 3/01/2006, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3557/2007/QĐ-UBND ngày 28/12/2007, Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ đối với giá đất nông nghiệp, đơn giá vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

1. Hỗ trợ thêm 15% đối với giá đất nông nghiệp quy định tại Bảng giá đất nông nghiệp kèm theo Quyết định số 3557/2007/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ của UBND tỉnh Phú Thọ.

2. Hỗ trợ thêm 20% đối với đơn giá vật kiến trúc quy định tại Bảng đơn giá bồi thường về vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 3618/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 về đơn giá, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của UBND tỉnh Phú Thọ.

3. Hỗ trợ thêm 15% đối với các khoản hỗ trợ khác quy định tại Điều 6; điểm a, b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm 3.3 khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 14 ban hành kèm theo Quyết định số 3618/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 về đơn giá, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của UBND tỉnh Phú Thọ.

4. Các mức hỗ trợ trên đây được áp dụng như sau:

- Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong tiền bồi thường và thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt thì không áp dụng và điều chỉnh lại theo Quyết định này.

- Những dự án, hạng mục đã được phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nhưng phải chuyển tiền bồi thường vào Kho bạc Nhà nước do người bị thu hồi đất không nhận thì không áp dụng hỗ trợ theo Quyết định này.

- Những dự án, hạng mục đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư năm 2008 nhưng chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường và các dự án mới của năm 2008 phát sinh kể từ khi quyết định này có hiệu lực thì được điều chỉnh và áp dụng các mức hỗ trợ theo quyết định này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

1. Bổ sung khoản 2, Điều 10 Quy định về đơn giá, trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 3618/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 như sau:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất nông nghiệp nhiều lần thuộc một dự án hoặc nhiều dự án khác nhau thì được cộng dồn diện tích đất nông nghiệp đã bị thu hồi để xác định tỷ lệ thu hồi đất so với tổng diện tích đất nông nghiệp được giao. Tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp được xác định để làm căn cứ tính các khoản hỗ trợ theo quy định. Thời điểm tính cộng dồn đất nông nghiệp được thực hiện kể từ khi Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

2. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai tại Điều 12 Quyết định số 3618/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 như sau:

- Trong Quyết định đã ghi là: Hỗ trợ 80% mức bồi thường đối với các xã còn lại.
- Nay sửa lại là: Hỗ trợ 100% mức bồi thường đối với các xã còn lại.

Điều 3. Mức vận dụng để tính đất ở khi thực hiện giải phóng mặt bằng của các hộ gia đình, cá nhân như sau:

- Đất ở tại khu vực đô thị có mức diện tích tối đa không quá 200m²/hộ.
 - Đất ở tại khu vực đồng bằng và trung du có mức diện tích tối đa không quá 300m²/hộ.
 - Đất ở tại khu vực miền núi có mức diện tích tối đa không quá 400m²/hộ.
- Diện tích đất vượt mức trên đây, sẽ được bồi thường và hỗ trợ theo giá đất vườn hoặc các loại đất khác theo quy định của tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và các chủ dự án, các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Doãn Khánh